

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **35/2023/HS-ST**

Ngày: 11/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Ánh**

Thư ký phiên tòa: **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Lương Thành Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/2023/TB-TA ngày 11/7/2023 đối với bị cáo:

Tạ Thị Mỹ D, sinh ngày 25/5/1987; Tên gọi khác Duyên; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: số 183 V, phường V, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Việt B, sinh năm 1960 và bà Lê Thị H, sinh năm 1965; Có chồng tên Ngô Đình T, sinh năm 1987 và 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: số 183 V, phường V, thành phố R, tỉnh K.

*** Người làm chứng:**

- Chị **Phù Thị Thu Tr**, sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 22/3 L, phường V, thành phố R, tỉnh K.

- Chị **Cao Thị D**, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 3, ấp S, xã M, huyện H, tỉnh K.

- Chị **Danh Thị M**, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

*** Người biết việc:**

- Chị **Huỳnh Thị Cẩm T** (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

- Bà **Đặng Thị M**, sinh năm 1962 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 2, ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

- Ông **Tạ Việt B**, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: số 183 V, phường V, thành phố R, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 04/02/2023, tại quán nước Huỳnh Mai thuộc khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hòn Đất, phối hợp với lực lượng Công an tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra bắt quả tang Tạ Thị Mỹ D - 1987, địa chỉ tại 183V, khu phố Q, phường V, thành phố R, tỉnh K đang có hành vi tàng trữ trong túi xách đeo trên người 20 gói nylon và trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 68M3 – 4524 của D 02 gói nylon, tổng cộng 22 gói nylon trong suốt, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn không đồng nhất nghi là ma túy.

Qua điều tra đã chứng minh được như sau: Tạ Thị Mỹ D là người đã có chồng và 02 đứa con, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sau mỗi lần cãi vã nhau thì D bỏ nhà đi thuê nhà trọ ở. Trong thời gian sống ở nhà trọ D quen biết 02 người đàn ông tên M và C làm nghề ngư phủ (không biết địa chỉ, họ tên cụ thể), sau nhiều lần đi chơi D được M và C cho sử dụng ma túy, từ đó D là người thường sử dụng chất ma túy. Do sợ gia đình biết nên D thường đến địa bàn xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất thuê

phòng trọ để ở và sử dụng chất ma túy.

Vào ngày 03/02/2023 D có nghe một cuộc điện thoại di động của một người đàn ông lạ nói tiếng miền bắc (không biết họ tên, địa chỉ người này) tự giới thiệu là ở Sài Gòn, hỏi D có nhu cầu mua ma túy không? D nói muốn mua ma túy số lượng 50 số, giá 800.000 đồng, người đàn ông hỏi địa điểm giao ma túy thì D nói D đang ở ấp Số 8, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, sau khi trao đổi và hẹn đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D chuẩn bị 800.000 đồng bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu Hero đi từ nhà trọ Kim Anh ra Quốc lộ 80 đứng đợi, một lúc sau có một xe khách chạy đến, có một người đàn ông đứng trước cửa xe ném xuống cho D 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero bên trong có 01 gói ma túy, D cũng ném lên xe khách cho người đàn ông 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero bên trong có chứa 800.000 đồng. Sau khi có ma túy D mang về phòng trọ, đến khoảng 3 giờ sáng ngày 04/02/2023 D lấy gói ma túy ra chia thành 22 gói ma túy lớn nhỏ, mục đích để sử dụng cùng với bạn bè, đến chiều 14 giờ 45 phút cùng ngày D đang trên đường đi đến quán nước Huỳnh Mai mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra Tạ Thị Mỹ D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

- Gói 1: Các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 20 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 5,0917 gam.

- Gói 2: Các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0908 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC,STT 247, Nghị định 57/2012/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số 30/CT-VKS-HĐ ngày 16/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Tạ Thị Mỹ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- * Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan

điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Thị Mỹ D **05 năm đến 06 năm tù**.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 túi da nữ màu đen có hoa văn, loại có dây đeo có khóa kéo một ngăn, kích thước 19,2cm x 14,5cm (đã qua sử dụng).

- 22 gói ma túy có khối lượng 6,1825 gam.

- Tiền 1.600.000 đồng.

- 01 căn cước công dân tên Tạ Thị Mỹ D.

- 01 điện thoại di động hiệu MOBELL dạng bản phím (đã qua sử dụng).

- 01 túi vải màu đỏ có khóa kéo, KT 7,5cm x 6,7cm (đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, biển số 68M3 - 4524 do bà Lê Thị H đứng tên chủ sở hữu.

- 01 hộp đựng kính bằng nhựa màu đỏ - đen (16cm x 6 cm) đã qua sử dụng.

- 01 cân tiểu ly màu đen (6,5cm x 3,3cm) không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng).

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng - xanh, một đầu được hàn kín, một đầu cắt xéo nhọn dài 6,9cm, đường kính 0,6cm.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng - xanh dương, một đầu được hàn kín, một đầu cắt xéo nhọn dài 4,6cm, đường kính 0,6cm.

- 01 cây kéo kim loại màu trắng, dài 8,6 cm đã qua sử dụng.

- 01 chai ga màu đen có nắp đậy, dài 20 cm, đường kính 5cm (đã qua sử dụng).

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 bình dài 14,5cm, bên trong có nắp đậy, 01 nỏ thủy tinh trong suốt dài 18,5 cm và 01 ống hút nhựa trong suốt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tịch thu các dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Trả lại 01 xe máy hiệu YAMAHA biển số 68M3 - 4524 cho bà H. Trả lại cho bị cáo 1.600.000 đồng và 01 căn cước công dân tên Tạ Thị Mỹ D.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H có ý kiến:** Bà xin Hội đồng xét xử xem xét cho bà được nhận lại chiếc xe biển số 68M3 - 4525 mang tên Lê Thị H để làm phương tiện sử dụng trong gia đình.

* Bị cáo Tạ Thị Mỹ D khai nhận hành vi phạm tội của mình là dùng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào 14 giờ 45 phút ngày 04/02/2023, tại quán nước Huỳnh Mai – cầu kênh 200, thuộc tổ 12, khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, lực lượng Công an huyện Hòn Đất phối hợp với Công an tỉnh Kiên Giang, tiến hành kiểm tra bắt quả tang Tạ Thị Mỹ D đang tàng trữ 22 gói ma túy trong túi xách đeo trên người và trong cốp xe mô tô 68M3 – 4524 của D, có tổng khối lượng 6,1825 gam. Do đó, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 149 Bộ luật hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: bị cáo Tạ Thị Mỹ D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã

hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi cất giữ bất hợp pháp 6,1825 gam ma túy trong túi xách đeo trên người và trong cốp xe của bị cáo với mục đích để sử dụng là cất giữ bất hợp pháp, trái quy định của Nhà nước nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân mà bị cáo đã cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có hai con nhỏ, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tạ Thị Mỹ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai thì bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với các vật chứng gồm: 01 túi da nữ màu đen có hoa văn, loại có dây đeo có khóa kéo một ngăn, kích thước 19,2cm x 14,5cm (đã qua sử dụng). 22 gói ma túy có khối lượng 6,1825 gam. 01 điện thoại di động hiệu MOBELL dạng bàn phím (đã qua sử dụng). 01 túi vải màu đỏ có khóa kéo, KT 7,5cm x 6,7cm (đã qua sử dụng). 01 hộp đựng kính bằng nhựa màu đỏ - đen (16cm x 6 cm) đã qua sử dụng). 01 cặn tiểu ly màu đen (6,5cm x 3,3cm) không rõ nhãn hiệu,(đã qua sử dụng). 01 đoạn ống hút

nhựa màu trắng - xanh, một đầu được hàn kín, một đầu cắt xéo nhọn dài 6,9cm, đường kính 0,6cm. 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng - xanh dương, một đầu được hàn kín, một đầu cắt xéo nhọn dài 4,6cm, đường kính 0,6cm. 01 cây kéo kim loại màu trắng, dài 8,6 cm đã qua sử dụng. 01 chai ga màu đen có nắp đậy, dài 20 cm, đường kính 5cm (đã qua sử dụng). 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 bình dai 14,5cm, bên trong có nắp đỏ gắn, 01 nó thủy tinh trong suốt dài 18,5 cm và 01 ống hút nhựa trong suốt. Xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 căn cước công dân tên Tạ Thị Mỹ D và số tiền 1.600.000 đồng đây là số tiền mà bị cáo được chị Tạ Thị Mỹ Châu cho không dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, biển số 68M3 - 4524 do bà Lê Thị H đứng tên chủ sở hữu. Xét thấy đây là xe của bà H cho bị cáo mượn, bà H không biết bị cáo mượn xe để dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bà Hương.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tạ Thị Mỹ D** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Tạ Thị Mỹ D 05 (Năm) năm** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, có ký hiệu vụ, số 105/2023 gói 01, các chữ ký ghi họ tên, người chứng kiến niêm phong Bùi Quang Tiệp, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, bên trong phong bì có chứa 4,9533 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, có ký hiệu vụ, số 105/2023 gói 02, các chữ ký ghi họ tên, người chứng kiến niêm phong Bùi Quang Tiễn, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, bên trong phong bì có chứa 1,0431 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

- 01 túi da nữ màu đen có hoa văn, loại có dây đeo có khóa kéo một ngăn, kính thước 19,2cm x 14,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 túi vải màu đỏ có khóa kéo 7,5 x 6,7cm, đã qua sử dụng.

- 01 cân tiểu lý màu đen, không rõ nhãn hiệu.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng – xanh lá, một đầu cắt xéo nhọn nhọn.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng – xanh dương, một đầu cắt xéo.

- 01 cây kéo kim loại màu trắng dài 8,6cm đã qua sử dụng.

- 01 chai ga màu đen có nắp đậy dài 20cm, đường kính 05cm.

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 bình dài 14,5cm, đường kính rộng nhất 4,5cm, hẹp nhất 03cm, trên nắp có gắn nắp đỏ và 01 nó bằng thủy tinh trong suốt dài 18,5cm, đường kính 0,5cm và 01 ống hút nhựa trong suốt dài 19,5cm, đường kính 0,7cm.

- 01 hộp đựng kính bằng nhựa màu trắng, đỏ, đen 16 x 6cm, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu MOBELL, màu đen dạng bản phím bấm, đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bà Lê Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu xám, biển số 68M3 – 4524, đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 091187010076 mang tên Tạ Thị Mỹ D.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS-HĐ ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang).

* Trả lại cho bị cáo Tạ Thị Mỹ D 1600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3941.0.1019593.00000 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Hòn Đất ngày 27/4/2023.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tạ Thị Mỹ D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến

